

Sự phân bố thời gian của những người lao động chính trong gia đình ở Hà Nội

TÔN THIỆN CHIẾU

Ở nước ta, từ cách mạng tháng Tám, Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều điều luật nhằm đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong quá trình sản xuất cũng như trong đời sống xã hội. Điều này thể hiện sự quan tâm rất lớn của Đảng trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Tuy nhiên trong xã hội chúng ta hiện nay vẫn còn nhiều biểu hiện của sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Thông thường thì những bất bình đẳng thực tế này đang được che dấu bởi sự bình đẳng, hình thức. Nghiên cứu cách sử dụng thời gian của những người lao động chính trong gia đình sẽ cho ta thấy rõ điều này. Sự khác biệt trong công việc nội trợ gia đình dẫn tới sự khác biệt trong cơ cấu quỹ thời gian và sự khác biệt trong tính tích cực lao động xã hội.

Để xác định sự khác biệt nói trên, chúng tôi phân tích theo bốn nhóm thời gian sau đây:

1. Thời gian lao động sản xuất :

Bao gồm: thời gian lao động ở cơ quan, thời gian đi từ nhà đến cơ quan và ngược lại, thời gian làm thêm để tăng thu nhập gia đình,

2) Thời gian thỏa mãn nhu cầu sinh lý

Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân v.v..

3) Thời gian làm các công việc nội trợ:

Nấu ăn, đi chợ, mua lương thực, dọn dẹp nhà cửa, làm việc vặt và chăm sóc con.

4) Thời gian tự do: thời gian nghỉ ngơi, giải trí giao tiếp bạn bè, gia đình, tự học...

Nhưng cứ liệu của bài viết này là kết quả cuộc điều tra về quỹ thời gian của các cán bộ công nhân viên, được tiến hành vào tháng 5/1980 tại khu Trương Định - Hà Nội.

*

* *

1) Thời gian lao động sản xuất.

Khoảng thời gian này được xác định trước hết là do nhu cầu kinh tế của bản thân và của gia đình.

Theo số liệu của cuộc điều tra, trung bình trong một ngày mỗi người đàn ông phải bỏ ra 9 giờ 31 phút và phụ nữ là 9 giờ 27 phút cho lao động sản xuất và đi về. Trong đó, thời gian làm việc ở cơ quan của nam giới là 7 giờ 53 phút, của nữ là 7 giờ 48 phút thời gian đi về của nam là 1 giờ 12 phút và của nữ là 1 giờ 6 phút. Lao động sản xuất thêm ngoài giờ, không chỉ có nghĩa tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống hiện tại của mỗi gia đình, mà còn có ý nghĩa tăng thêm sản phẩm cho xã hội. Hiện nay, nhiều người đang phải tham gia vào công việc làm thêm, thậm chí nữ còn làm nhiều hơn cả nam giới. Ở tầng lớp công nhân, nữ tham gia làm thêm là 65,2%, nam giới là 51,4%. Ở tầng lớp viên chức: nữ là 64,7%, nam giới là 42,8%. Còn ở trí thức, nam là 28%, nữ là 16%. Có nhiều hình thức làm thêm như: gia công hàng cho các cơ sở sản xuất, chữa xe đạp, tăng gia... Công việc lao động làm thêm được đồng đều mọi người tham gia nhất là chăn nuôi.

2) Thời gian thỏa mãn nhu cầu sinh lý:

Nếu như trong thời gian lao động sản xuất con người phải bỏ ra nhiều sức lực, hao phí nhiều năng lượng nhất thì chính trong khoảng thời gian này lại là lúc bồi bổ, hồi phục, tái tạo lại sức lao động của con người. Vì vậy, khoảng thời gian này quá ngắn sẽ ảnh hưởng đến năng suất lao động của mỗi người. Chúng ta có thể xem khoảng thời gian này như là một thước đo sự căng thẳng trong việc sử dụng quỹ thời gian. Nghĩa là khoảng thời

gian này càng lớn thì việc sử dụng quỹ thời gian càng ít căng thẳng và ngược lại.

Trung bình mỗi ngày làm việc, nam giới dành ra 10 giờ và phụ nữ 9 giờ 30 phút cho việc thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình. Với cách đánh giá như trên, phụ nữ chịu sự căng thẳng trong việc sử dụng quỹ thời gian hơn nam giới. Nói cách khác, phụ nữ phải gánh chịu nhiều công việc hơn nam giới. Qua kết quả điều tra, chúng ta thấy, sau khi lập gia đình và có con, dù khi đứa trẻ còn nhỏ này đã lớn, người phụ nữ vẫn luôn luôn phải chịu sự căng thẳng trong việc sử dụng quỹ thời gian như nhau. Ở nam giới, sự căng thẳng về cách sử dụng quỹ thời gian chỉ xảy ra khi đứa con còn nhỏ.

Phân tích theo các nghề nghiệp chúng ta thấy có sự khác nhau. Ví dụ: thời gian ngủ trong một ngày của nữ công nhân là 7 giờ 10 phút, của nữ viên chức, trí thức là 7 giờ 40 phút (kể cả ngủ trưa). Cần phải lưu ý một điểm là: nữ công nhân hàng ngày đứng máy, lao động nặng nhọc hơn phụ nữ khác, thì thời gian hồi phục, tái tạo lại sức khỏe mà chủ yếu là ngủ, phải nhiều hơn chị em khác. Nhưng thực tế mỗi tuần nữ công nhân lại ngủ ít hơn chị em ở ngành nghề khác trên 3 giờ. Điều này có phải do việc làm ca kíp kết hợp với nhà ở chật hẹp là một nguyên nhân. Sau một đêm làm việc căng thẳng và mệt nhọc trở về nhà, người nữ công nhân phải được ngủ bù. Song nhà ở chỉ là một căn phòng mà tất cả các sinh hoạt của mỗi người đều diễn ra ở trong đó. Không có phòng ngủ riêng ngăn cách với các hoạt động của người khác trong gia đình và với môi trường ngoài nhà. Như vậy nữ công nhân khó ngủ bù được. Hơn nữa, chị em phải quan tâm nhiều đến công việc gia đình mà chủ yếu là lo lắng kinh tế. Trong tình hình thực tế hiện nay, thời gian tái tạo lại sức lao động quá ít sẽ ảnh hưởng đến năng suất lao động rất nhiều.

Phân tích theo nghề nghiệp của nam giới, chúng ta cũng thấy xảy ra hiện tượng như của người phụ nữ.

3) Thời gian lao động nội trợ:

Nếu trong hai khoảng thời gian trên, chúng ta thấy sự khác biệt rất ít giữa nam và nữ, thì trong khoảng thời gian này sự khác biệt rõ nét hơn. Đó chính là sự bất bình đẳng thực tế giữa nam và nữ.

Số liệu điều tra cho thấy, hàng ngày phụ nữ phải gánh đáng phần lớn công việc nội trợ. Trung bình mỗi ngày chị em thường phải bỏ ra 3 giờ 15 phút cho việc nội trợ, trong khi đó nam giới chỉ mất 1 giờ 50 phút. Chủ nhật, thời gian bỏ ra giữa nam và nữ càng khác nhau xa: nam giới 3 giờ còn phụ nữ là 6 giờ. Phân tích các số liệu cũng cho thấy rằng ở tầng lớp nào có sự giúp đỡ tích cực của người chồng thì thời gian làm nội trợ của phụ nữ giảm xuống. Xin dẫn ra một ít số liệu như sau:

Khoảng thời gian này trong ngày thường của nữ công nhân là 3 giờ 24 phút, của nữ viên chức là 3 giờ 18 phút và của nữ trí thức là 3 giờ 54 phút. Cũng theo thứ tự này, thời gian lao động nội trợ của nam là: 1 giờ 36 phút, 2 giờ 24 phút và 1 giờ 36 phút. Ta có thể lấy hiệu số nữa khoảng thời gian này của nữ và nam làm thước đo sự giúp đỡ của chồng đối với vợ. Hiệu số này càng lớn thì sự giúp đỡ càng ít. Với cách đánh giá này thì nam trí thức ít giúp đỡ vợ nhất (hiệu số là 16,7 giờ trong một tuần). Quan tâm giúp đỡ vợ nhất là nam viên chức (hiệu số là 8,7 giờ). Chính vì điều đó mà hiện nay người nữ trí thức phải bỏ ra nhiều thời gian nhất dành cho việc nội trợ.

Nam giới thường tham gia giúp đỡ vợ con nhưng công việc trong nhà, hoặc có ra ngoài thì đó cũng là công việc đơn giản: mua gạo, dầu v.v... Hàng ngày có 55,6% người nam tham gia nấu ăn, công việc này được nam giới tham gia đông nhất. Đi chợ mua thực phẩm có 16,5% người tham gia. Sự đảm nhận này chỉ là sự ((tự giác có điều kiện)). Nam giới thường mua nhanh, mua lấy được về. Thời gian đi chợ của nam là 37 phút, của nữ là 47 phút trong một ngày. Số nam giới tham gia đi chợ thuộc các tầng lớp cũng khác nhau: công nhân 21,6%, Viên chức 18,6%, và trí thức 12%.

Một điều cần lưu ý rằng, chủ nhật là ngày nghỉ của tất cả mọi người, song nam giới lại cho rằng đây là ngày nghỉ của riêng mình. Một số việc ngày thường họ đảm nhận, nhưng chủ nhật lại ((trao trả)) cho phụ nữ. Ví dụ, chủ nhật chỉ có 42,6% nam giới nấu ăn, 8,7% người đi chợ. Chính vì lẽ đó, thời gian lao động nội trợ của phụ nữ tăng đến trên 6 giờ trong ngày chủ nhật.

Phân tích theo hoàn cảnh gia đình (con lớn, con bé) ta thấy: khi đưa con còn nhỏ (dưới 7 tuổi) cả bố lẫn mẹ (đặc biệt là mẹ) phải bỏ ra rất nhiều thời gian cho lao động nội trợ gia đình riêng việc tắm rửa cho con, đưa đón con đi học cũng đã mất trên 1 giờ mỗi ngày. Cần nhận thấy điều này để có biện pháp thích đáng nhằm cân bằng việc sử dụng thời gian của phụ nữ có con nhỏ.

Nguyên nhân làm cho phụ nữ phải bỏ ra nhiều thời gian nội trợ là: nơi ở chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Các cơ sở dịch vụ chưa phục vụ tốt, mà chủ yếu lại là phục vụ cho phụ nữ. Ví dụ: thời gian mua lương thực, thực phẩm quá dài. Trung bình mỗi lần đi mua gạo hết 1 giờ 36 phút ngày thường, 2 giờ 24 phút ngày chủ nhật. Giờ giấc bán hàng chưa hợp lý, nhiều người còn phải đi mua trong giờ làm việc.

Lao động nội trợ là một việc làm đơn điệu, hiệu suất thấp dễ gây chán nản cho người tham gia. Thời gian nội trợ kéo dài quá sẽ gây ra hiệu quả tiêu cực. Một mặt, nó làm hao phí quá nhiều sức lao động, làm giảm bớt thời gian tự do. Điều này hạn chế sự phát triển toàn diện, hài hoà về thể lực và tinh thần của nhân dân và từ đó dẫn đến hiệu quả sản xuất xã hội không cao. Mặt khác trong điều kiện vừa tham gia sản xuất xã hội, vừa phải lao động gia đình, người phụ nữ mất nhiều thời gian nội trợ quá sẽ không khỏi có hiện tượng mất cân bằng về tâm lý. Họ dễ phân ứng, dễ cáu gắt trong quan hệ giao tiếp hàng ngày và dễ mất đi những cái gì gọi là dịu dàng sẵn có của phụ nữ. Cũng vì thế mà không khỏi sút kém tính tích cực lao động xã hội của phụ nữ.

4) Thời gian tự do:

Thời gian tự do là khoảng thời gian con người có thể tự do sử dụng theo ý thích của mình. Chính khoảng thời gian này là điều kiện để con người phát triển toàn diện nhân cách và khả năng của mình.

Theo số liệu của cuộc điều tra, thời gian tự do của nhân dân ta còn ít. Trong tuần, nam giới có 19 giờ 6 phút, phụ nữ có 12 giờ 20 phút. Ở các tầng lớp khác nhau cũng có sự khác nhau về thời gian tự do. Thời gian tự do của nam viên chức: 17,2 giờ, nam công nhân: 16,2 giờ, nam trí thức: 22,4 giờ, trong một tuần. Cũng theo thứ tự này thời gian tự do của nữ là: 11,8 giờ, 9,9 giờ và 17,5 giờ. Có nhiều lý do để dẫn đến sự: khác biệt này, trong đó có hai nguyên nhân chính:

- Sự khác biệt về thời gian lao động nội trợ.
- Sự khác biệt về việc đảm bảo đời sống vật chất của một tầng lớp
- Giá trị của thời gian tự do không phải tính bằng độ lớn mà bằng cả các loại hoạt động trong khoảng thời gian này. Kết quả điều tra cho thấy:

Thời gian tự do ít thì còn người sử dụng cho hoạt động thụ động là chủ yếu.

Việc sử dụng thời gian tự do còn phụ thuộc vào trình độ văn hoá, địa vị công tác của mỗi người. Ví dụ: nữ công nhân thì dành số thời gian ấy cho việc học văn hóa, còn nữ trí thức lại bỏ ra 14% thời gian tự do cho học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Các hoạt động trong thời gian tự do của cán bộ, công nhân viên ta còn hết sức nghèo nàn ta có thể dẫn ra như sau: nghỉ tự do, xem ti vi, nghe đài, đọc sách báo, học thêm, giao tiếp thưởng thức nghệ thuật. Chưa thấy có những hoạt động tích cực như: sáng tạo nghiệp dư, thể dục thể thao. Ngay cả việc đi xem nghệ thuật cũng rất hạn chế.

Tăng độ lớn của thời gian tự do không có nghĩa là tăng thời gian nghỉ ngơi giải trí, mà còn có ý nghĩa phát huy tính tích cực của mỗi người lên. Số người tham gia giáo dục con cái ở các tầng lớp đã nói lên một phần nhân định trên: Ví dụ: Công tác giáo dục trẻ em chủ yếu do nam giới đảm nhận, còn phụ nữ chỉ lo chăm sóc mà thôi. Số người tham gia giáo dục con như sau: nam là 31,3%, nữ là 18,7%. Việc giáo dục con chưa được thường xuyên. Theo điều tra thì khi con còn nhỏ có 46,7% gia đình tham gia giáo dục, khi con lớn chỉ còn có 25% gia đình. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng sử dụng thời gian tự do còn nghèo nàn là thời gian rảnh rỗi còn quá ít và các cơ sở vật chất khác phục vụ văn hóa, nghệ thuật thiếu nhiều.

*

* *

Phân tích những kết quả điều tra như trên, chúng ta có thể kết luận như sau:

1) Còn có sự khác nhau trong cơ cấu quỹ thời gian giữa nam và nữ. Sự khác nhau này chủ yếu ở thời gian làm công việc nội trợ. Phụ nữ hiện nay phải bỏ quá nhiều thời gian cho việc này. Trước kia, nam giới là người lao động chính trong gia đình, còn phụ nữ chỉ là người nội trợ. Ngày nay, cũng như đàn ông, phụ nữ đã trở thành người lao động chính, trực tiếp tham gia sản xuất xã hội. Thế mà đại bộ phận công việc nội trợ vẫn do phụ nữ đảm nhận. Đây chính là mặt bất bình đẳng giữa nam và nữ cần được khắc phục.

2) Để phát huy được tính tích cực lao động và hoạt động xã hội của mỗi người, nhất là của phụ nữ, cần phải có nhiều biện pháp làm giảm nhẹ công việc nội trợ. Nếu như chất lượng phục vụ của ngành dịch vụ được nâng cao thì thời gian nội trợ của phụ nữ sẽ giảm bớt rất nhiều. Dịch vụ tốt chẳng những đem lại cho phụ nữ nhiều thời gian tự do mà còn góp phần vào công cuộc giải phóng và thúc đẩy phong trào phụ nữ. Có như vậy, chị em mới có điều kiện để thực hiện quyền bình đẳng của mình trong công tác và trong xã hội.

Trong sinh hoạt gia đình, nam giới cần quan tâm hơn nữa đối với phụ nữ, giúp đỡ vợ nhiều hơn trong công việc nội trợ để phụ nữ có thời gian học tập, nghỉ ngơi, giải trí và phát triển tinh thần. Việc bố trí công tác nhằm hợp lý hóa gia đình sẽ tạo điều kiện cho người chồng giúp đỡ vợ trong công việc hàng ngày, nhất là khi họ đã có con. Đây cũng là một biện pháp nhằm giải phóng phụ nữ.